

Bản án số: 68/2026/HS-ST.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lê Quốc Thành.

Thẩm phán: bà Lê Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Hạnh, bà Nguyễn Thị Mai Hoa và ông Bùi Thế Huệ.

- Thư ký phiên toà: bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A G**, sinh ngày 01/01/1973 tại tỉnh Sơn La.

Số CCCD: 014073012643. Nơi cư trú: Bản L, xã X, tỉnh Sơn La; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ văn hoá: 0/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Mùa A S (SN 1952) và bà Sông Thị S1 (SN 1955); vợ (đã ly hôn), con (có 1 con đã chết); tiền án; tiền sự: không; nhân thân: năm 2018, TAND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 18/QĐ-TA ngày 05/01/2018; năm 2021, TAND huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 15/QĐ-TA ngày 20/10/2021; ngày 20/10/2023 UBND xã T, huyện V (nay là UBND xã X, tỉnh Sơn La) ra Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy nơi cư trú. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt)

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A G:

1. ông Nguyễn Gia T - Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; địa chỉ: số G L, phường H, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, thuộc Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 15 phút, ngày 10/11/2025, Tổ công tác Đồn biên phòng T1 - Bộ đội Biên phòng tỉnh T1 phối hợp với Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực bản Ó, xã T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Mùa A G và một người đàn ông đang ngồi ở vị trí cách mốc giới 270 khoảng 100m về phía Việt Nam, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông bỏ chạy về phía biên giới Việt Nam - Lào không truy tìm được. Qua kiểm tra thu của Mùa A G 01 túi nilon màu trắng bên trong có 06 túi nilon, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, có ký hiệu WY, G khai nhận là ma túy hồng phiên mua bên nước Lào, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Mùa A G theo quy định.

Ngày 10/11/2025 Đồn Biên phòng Tam Chung - Bộ đội Biên phòng tỉnh T1 trưng cầu giám định chất ma túy. Tại Kết luận giám định số 4300/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “Các viên nén tròn dẹt màu hồng có ký hiệu WY gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 119,617g loại Methamphetamine; các viên nén tròn dẹt màu xanh có ký hiệu WY gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,048g loại Methamphetamine”.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Trạm y tế T2, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/11/2025, kết luận: "Mùa A G dương tính với ma túy, loại Methamphetamine". Ngày 17/11/2025 Đồn biên phòng T1 - Bộ đội Biên phòng tỉnh T1 trưng cầu giám định chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Mùa A G. Tại Kết luận giám định số 4460/KL-KTHS ngày 21/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Mùa A G gửi đến giám định”.

Hành vi phạm tội của Mùa A G như sau: Rạng sáng ngày 10/11/2025 khi G đi làm thuê tại bản Pung, huyện S, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào, G đã gặp một người phụ nữ tên Thào Thị G1 (không rõ lai lịch) và mua của người này 06 túi ma túy với số tiền 7.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, G đi bộ qua biên giới để về Việt Nam; khi về đến khu vực lãnh thổ Việt Nam, G có lấy một ít ma túy sử dụng rồi vứt dụng cụ sử dụng trong rừng và tiếp tục đi qua khu vực mốc quốc giới 270 thuộc bản Ón, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 05 giờ 15 phút, G có gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) và ngồi nói chuyện với người này thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, thu giữ số ma túy Giàng đang tàng trữ, còn người đàn ông thì bỏ chạy, không truy tìm được.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 19/3/2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa truy tố: Mùa A G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm bị cáo Mùa A G khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS. Đề nghị xử phạt Mùa A G mức án từ 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng đến 16 (mười sáu) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét thêm cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, không có trình độ văn hóa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bản thân lại nghiện ma túy, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế. Ngoài ra, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, thu lợi, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Bị cáo Mùa A G nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa, đồng thời không bào chữa hoặc tranh luận thêm gì khác, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Rạng sáng ngày 10/11/2025, Mùa A G khi đi làm thuê tại huyện S, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào đã mua của một người phụ nữ tên Thảo Thị G1 (không rõ lai lịch) 06 túi ma túy với giá 7.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu số ma túy này trong túi nilon mang theo người đi về Việt Nam. Khi đến khu vực bản Ó, xã T, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo lấy một phần ma túy ra sử dụng, sau đó tiếp tục cất giữ số ma túy còn lại. Đến 05 giờ 15 phút cùng ngày, khi bị lực lượng Đồn Biên phòng T1 phối hợp với Công an xã T kiểm tra, bắt quả tang thu giữ của bị cáo 06 túi nilon chứa các viên nén màu

hồng và màu xanh ký hiệu WY. Theo kết luận giám định, toàn bộ số viên nén thu giữ là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 120,665 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Mùa A G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và an ninh con người, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, tổng khối lượng ma túy đã thu giữ khi phát hiện quả tang là 120,665 gam, loại Methamphetamine.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5.2] Nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và đã nhiều lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo không có trình độ văn hóa, nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả của ma túy là hiểm họa cho nhân loại, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[6] Đối với những ý kiến, quan điểm của những người bào chữa cho rằng bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị căn cứ vào Điều 54 của BLHS xử dưới khung hình phạt mà điều luật quy định cho bị cáo là không phù hợp với

phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử như đã nêu trên, do đó không được HĐXX chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2026 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mùa A G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ: điểm b khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mùa A G 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/11/2025).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và bao gói ma túy còn lại sau giám định được dán kín niêm phong do Phòng K Công an tỉnh phát hành mã số PS3 2008325 (được mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng số 102/2026/TV-THADS ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa Phòng PC04 - Công an tỉnh Thanh Hóa và Thị hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A Giàng

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/4/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P1);
- Công an tỉnh Thanh Hoá (PC04);
- Cơ quan THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Quốc Thành